

Số: 07 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch về nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2013

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 153
	Ngày: 07/01/2013
	Chuyên: Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Quyết định số 1788/QĐ-TTg ngày 29/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-CKHĐT ngày 05/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 3063/QĐ-BTC ngày 03/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2012/NQ-HĐND ngày 10/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 7 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013.

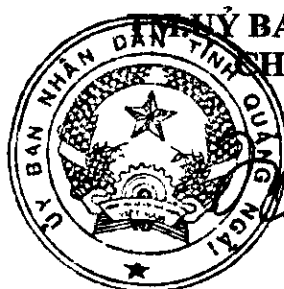
Điều 2. Căn cứ vào Quyết định này, các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của sở, ngành, địa phương mình; hàng tháng, hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ KHĐT, Bộ Tài chính (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Quảng Ngãi;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Đài PTTH, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PVP, các P. N/cứu, CBTH;
- Lưu VT, KTTTHdqvl3



Cao Khoa

KẾ HOẠCH
VỀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2013
(Kèm theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của UBND tỉnh)

A. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Năm 2012, trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhưng với sự quyết tâm phấn đấu của Đảng bộ tỉnh, chính quyền, cả hệ thống chính trị và của toàn dân, tỉnh ta đã đạt được những kết quả nhất định.

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2012 có những chuyển biến tích cực, đúng hướng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức 7% (không tính sản phẩm lọc hóa dầu thì tăng 10,7%), cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng; một số chỉ tiêu kinh tế tăng khá so với năm 2011, như giá trị sản xuất nông lâm thủy sản, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu, sản lượng lương thực, sản lượng khai thác thủy sản và đa số các sản phẩm công nghiệp địa phương tăng khá; công tác thu hút đầu tư nước ngoài đạt kết quả khả quan, có 03 dự án FDI được cấp Chứng nhận đầu tư và có 01 dự án đã được chấp thuận đầu tư; cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường; giáo dục đào tạo có bước phát triển, bệnh viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân ở người đã được ngăn chặn; các chính sách xã hội được thực hiện tốt; bảo vệ môi trường ngày càng được chú trọng; đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân được nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm. Công tác dân vận chính quyền đi dần vào thực chất và có hiệu quả tương đối rõ. Chính trị xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được giữ vững; trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo.

Tuy nhiên, do tác động của nhiều nguyên nhân khách quan và yếu tố chủ quan, kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2012 còn có những hạn chế, yếu kém như: Tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế tuy có tăng so với năm 2011 nhưng không đạt kế hoạch đề ra, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, một số các chỉ tiêu chủ yếu đạt thấp so với kế hoạch như giá trị sản xuất công nghiệp, sản lượng lọc hóa dầu, tổng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn. Nhiều doanh nghiệp trên địa bàn phải giải thể, tỷ lệ vốn thực hiện đầu tư của các dự án FDI so với tổng vốn đăng ký còn quá thấp (khoảng 11%), tiến độ thực hiện các công trình, dự án, tiến độ giải ngân vốn đầu tư phát triển chậm; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt thấp, chất lượng công tác khám, chữa bệnh, y đức chưa được cải thiện tích cực, đã xảy ra một số trường hợp tử vong trong và sau sinh gây bức xúc trong nhân dân; cải cách hành chính chưa đạt hiệu quả cao, kỷ luật, kỷ cương một số lĩnh vực còn yếu, công tác tham mưu, đề xuất, giải quyết hồ sơ, ban hành văn bản còn chậm và chất lượng chưa đạt yêu cầu; số đơn khiếu nại, khiếu kiện tiếp tục tăng, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt tỉ lệ thấp, số vụ tồn đọng còn nhiều; tệ nạn tiêm chích ma túy, tội phạm, tai nạn giao thông vẫn còn diễn biến phức tạp. Những hạn chế, yếu kém này cần phải tập trung chỉ đạo khắc phục trong năm 2013 và những năm tiếp theo.

Năm 2013 là năm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; do

vậy, năm 2013 được xác định là năm bản lề, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015.

Tuy nhiên, theo dự báo, năm 2013, tình hình thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp; tình hình kinh tế trong nước vẫn tiếp tục còn khó khăn, thách thức như áp lực lạm phát vẫn còn lớn, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và sức mua của thị trường chưa được hồi phục mạnh, nợ xấu, hàng tồn kho lớn, trong lúc đó nguồn lực hạn chế chưa đáp ứng cho nhu cầu tăng trưởng kinh tế cùng với việc thực hiện các chính sách nhằm ổn định kinh tế vĩ mô,... là những tác động trực tiếp đến phát triển kinh tế của tỉnh. Trong khi đó, hầu hết các doanh nghiệp trong tỉnh có quy mô vừa và nhỏ nên khả năng phục hồi sản xuất kinh doanh rất chậm; những tổn động và phát sinh mới về khiếu nại trong lĩnh vực đất đai rất phức tạp,...; ngoài ra, vốn đầu tư phát triển Trung ương giao thấp hơn so với năm 2012 trong khi nhu cầu vốn cần thiết rất lớn; những rủi ro do thiên tai, dịch bệnh cũng là những yếu tố bất lợi ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội và ổn định đời sống nhân dân.

Bên cạnh đó, bước sang năm 2013, việc thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh sẽ phát huy tác dụng, đặc biệt lãi suất tín dụng sẽ giảm, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận với các nguồn vốn từ ngân hàng. Những tín hiệu đầu tư mới như dự án VSIP khởi công, Tập đoàn thép JFE tham gia dự án thép Giang Lian đã ký MOU và đang hoàn chỉnh dự án tiền khả thi, khởi công dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi,... góp phần quan trọng cho việc thu hút vốn đầu tư và tạo môi trường đầu tư trong tỉnh sôi động hơn trong điều kiện khó khăn chung của cả nước.

B. KẾ HOẠCH VỀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2013

I. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn năm trước, trên cơ sở nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô. Huy động nguồn lực để thực hiện ba nhiệm vụ đột phá: Phát triển công nghiệp, phát triển đô thị, phát triển nguồn nhân lực và hai nhiệm vụ trọng tâm: Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững ở 6 huyện miền núi. Phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng GDP (giá so sánh 1994): 7,5 - 8,5%, phấn đấu đạt 9%
* *Tốc độ tăng trưởng không tính sản phẩm lọc hóa dầu*: 9 - 10%
- GDP bình quân đầu người (giá hiện hành): 1.930 USD/người/năm
- Cơ cấu kinh tế (theo giá hiện hành):
 - + Công nghiệp - xây dựng: 61 - 62%
 - + Dịch vụ: 22 - 23%
 - + Nông lâm nghiệp và thủy sản: 16 - 17%
- Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh 1994):

+ Công nghiệp - xây dựng:	6 - 7%
* Trong đó: CN – XD không tính sản phẩm dầu:	16 - 17%
+ Dịch vụ:	11 - 12%
+ Nông lâm nghiệp và thủy sản:	1,5 - 2,5%
- Sản lượng lương thực có hạt:	462.836 tấn
- Sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng:	136.000 tấn
- Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ:	29.800 tỷ đồng
- Kim ngạch xuất khẩu:	375 triệu USD
- Kim ngạch nhập khẩu:	1.071 triệu USD
- Tổng thu ngân sách trên địa bàn:	21.881,5 tỷ đồng
* Trong đó: Không tính thu từ NM lọc dầu:	5.521,5 tỷ đồng
- Tổng chi ngân sách địa phương:	7.208,514 tỷ đồng
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội:	11.500-12.500 tỷ đồng

2. Chỉ tiêu văn hóa - xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên:	8,5‰
- Số giường bệnh/1 vạn dân:	19,83 giường
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế:	57%
- Tỷ lệ trạm y tế xã có bác sỹ:	90%
(10% số xã còn lại có bác sỹ hoạt động luân phiên)	
- Số lao động được giải quyết việc làm mới:	35.000 lao động
- Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề so với tổng số lao động:	37 %
- Cơ cấu lao động trong nền kinh tế:	
+ Nông, lâm nghiệp và thủy sản:	50 - 51%
+ Công nghiệp - xây dựng:	25 - 26%
+ Dịch vụ:	24 - 25%
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 3%; trong đó, miền núi giảm:	5,9%
- Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi:	99,5%
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia:	
+ Mầm non:	14,15%
+ Tiểu học:	56,25%
+ Trung học cơ sở:	53,33%
+ Trung học phổ thông:	41,02%
- Tỷ lệ đạt chuẩn văn hoá:	
+ Gia đình văn hóa:	77%
+ Thôn, khối phố văn hóa:	60%
+ Cơ quan, đơn vị văn hóa:	92%

3. Chỉ tiêu về môi trường:

- Độ che phủ của rừng:	47,3%
- Tỷ lệ cây xanh đô thị:	67%
- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn ở KKT, KCN và đô thị:	75%; ở nông thôn: 70%

- Tỷ lệ hộ dân đô thị được dùng nước sạch: 90%

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh: 80%

4. Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh:

- Giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng đạt 100%.

- Động viên quân dự bị và tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu.

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt 1,5% so với tổng dân số.

- Xây dựng 80% xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh; trong đó, 48% xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện.

5. Các công trình trọng điểm:

- Hợp phần Di dân, tái định cư Dự án hồ chứa nước Nước Trong (chuyển tiếp).

- Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (chuyển tiếp).

- Hạ tầng đô thị thành phố Quảng Ngãi (chuyển tiếp).

- Tiêu úng thoát lũ sông Thoa (chuyển tiếp).

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Lĩnh vực kinh tế

a) Về quy hoạch, kế hoạch và cơ chế, chính sách

Thực hiện bảo đảm tiến độ lập quy hoạch, hoàn thành và phê duyệt các quy hoạch gắn với kế hoạch thực hiện hàng năm đã được giao nhiệm vụ trong năm 2012, gồm các quy hoạch ngành, sản phẩm, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất; đồng thời tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch, kế hoạch đã và đang thực hiện. Bảo đảm chất lượng các quy hoạch đáp ứng được yêu cầu định hướng phát triển và quản lý theo quy hoạch.

Trên cơ sở kết quả tổng hợp, rà soát các cơ chế, chính sách năm 2012, tiến hành sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách nhằm tạo hành lang pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi và động lực phát triển kinh tế - xã hội. Ban hành và triển khai thực hiện Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh, Chính sách hỗ trợ đầu tư vào địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Quy chế phối hợp trong công tác xúc tiến đầu tư và và trình chấp thuận đầu tư, chính sách dồn điền đổi thửa trong phát triển nông nghiệp,...

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường. Chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, theo chức năng nhiệm vụ được giao, đề ra các các giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường. Thực hiện việc gia hạn, giảm, miễn thuế; giám sát việc thực hiện các chính sách tiền tệ, hạ mặt bằng lãi suất cho vay theo quy định của Trung ương.

b) Phát triển công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt khoảng 22.468,7 tỷ đồng (theo giá so sánh 1994), tăng 8,1% so với năm 2012; trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 19.762 tỷ đồng, tăng 7,3% so với năm 2012; riêng giá trị sản xuất công nghiệp không tính sản phẩm lọc hóa dầu đạt 5.354,5 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2012..

Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển công nghiệp. Đa dạng hóa các ngành nghề và sản phẩm công nghiệp. Đầu tư hoàn thiện dần hạ tầng các Khu công nghiệp, Khu kinh tế Dung Quất theo quy hoạch, đồng thời tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư các dự án lớn, đặc biệt là các dự án công nghiệp nặng mà Khu kinh tế Dung Quất có lợi thế. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tập trung giải phóng mặt bằng, tạo mọi điều kiện thuận lợi, phối hợp với các đối tác để đẩy mạnh việc triển khai các dự án đã được cấp chứng nhận đầu tư, nhất là dự án Khu công nghiệp - dịch vụ và đô thị VSIP, nhà máy thép JFE liên doanh với Giang Lian, nhà máy nhiệt điện Dung Quất của Tập đoàn Sembcorp-Singapore. Hỗ trợ vốn đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp để khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới.

Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, thiết bị để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm. Tiếp tục triển khai các chính sách khuyến khích thu hút đầu tư đã ban hành, tích cực xúc tiến đầu tư, giải quyết kịp thời các vướng mắc trong đầu tư để đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, giám sát và có biện pháp xử lý về môi trường đối với sản xuất công nghiệp.

c) Phát triển thương mại, dịch vụ

Phát triển mạng lưới thương mại, dịch vụ, đưa hàng hoá về nông thôn và miền núi. Phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, mở rộng các loại hình dịch vụ nhằm đáp ứng đủ nhu cầu ngày càng tăng của Khu kinh tế Dung Quất, các Khu công nghiệp của tỉnh và nhu cầu chung của xã hội. Tiếp tục phát triển hệ thống các siêu thị tại các đô thị trên địa bàn tỉnh, đồng thời hỗ trợ kinh phí để xây dựng chợ nông thôn.

Đổi mới công tác xúc tiến thương mại để thực sự mang lại hiệu quả, chủ động mở rộng thị trường, tăng xuất khẩu vào các thị trường có sức mua lớn nhưng hiện còn chiếm tỷ trọng thấp; tìm thị trường mới, có tiềm năng nhằm hạn chế rủi ro biến động thị trường. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hoá của tỉnh. Tăng cường công tác quản lý thị trường, ngăn chặn đầu cơ, tăng giá bất hợp pháp, nhất là các thời điểm mùa vụ, dịp lễ đầu năm và cuối năm. Đảm bảo cung ứng đủ hàng hoá, lương thực, thực phẩm phục vụ nhu cầu mua sắm của nhân dân và bình ổn giá cả trong dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ - 2013 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện sâu rộng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Tăng năng lực và chất lượng dịch vụ vận tải, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân. Triển khai thực hiện việc xử lý các vị trí nguy hiểm trên đường bộ đang quản lý.

d) Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới

Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản đạt 3.089,6 tỷ đồng (theo giá so sánh 1994), tăng 1,8% so với năm 2012.

Xác định các giải pháp hữu hiệu trong việc thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tập trung nguồn lực để xây dựng các xã điểm đến năm 2015 đạt mục tiêu có 33 xã đạt tiêu chí nông thôn mới. Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn; nhất là đối với các huyện miền núi.

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ ngành nông nghiệp, khuyến khích dồn điền, đổi thửa, đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hoá quy mô lớn với năng suất, chất lượng, hiệu quả và bảo đảm an ninh lương thực. Nhân rộng các mô hình chuyên đổi cơ cấu, sản xuất có hiệu quả cao; giữ vững diện tích các vùng chuyên canh sản xuất lúa. Quy hoạch và phát triển các vùng sản xuất chuyên canh, tạo nguyên liệu ổn định cho công nghiệp chế biến và các sản phẩm lợi thế như gỗ rừng trồng, mía, mì, lạc, tỏi,...; xây dựng vành đai xanh cho đô thị và các khu công nghiệp.

Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất công nghiệp, đảm bảo hợp vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường; hình thành các vùng chăn nuôi tập trung theo mô hình trang trại, nuôi công nghiệp; phát triển đàn bò thịt có năng suất cao. Tăng cường năng lực mạng lưới dịch vụ thú y, kiểm soát dịch bệnh.

Cụ thể hóa việc tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2020. Tăng cường công tác bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng, phát triển trồng rừng kinh tế, tập trung quản lý rừng phòng hộ. Tăng độ che phủ rừng năm 2013 đạt 47,3%.

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật mới và chuyển giao, hướng dẫn quy trình, tiến bộ kỹ thuật đến người sản xuất; ứng dụng công nghệ, đầu tư sản xuất giống mới có chất lượng, năng suất cao, có khả năng kháng bệnh để phổ biến trong nhân dân. Kiên quyết chỉ đạo thực hiện đúng lịch thời vụ, chủ động phòng trừ dịch bệnh, tiêm phòng gia súc gia cầm, kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ gia súc.

Khai thác thủy sản đi đôi với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ chủ quyền lãnh hải tổ quốc. Khuyến khích cải hoán, đóng mới tàu thuyền theo hướng nâng cao công suất gắn với đầu tư trang thiết bị hiện đại; xây dựng và củng cố các tổ, đội, HTX khai thác hải sản xa bờ. Tăng cường kiểm soát việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên biển, cấp phép khai thác thủy sản, đăng ký, đăng kiểm cho các phương tiện đánh bắt, giám sát kỹ thuật đóng mới tàu cá, cải hoán tại các cơ sở đóng tàu trong tỉnh. Phát triển nuôi trồng thủy sản có quy hoạch, theo hướng công nghiệp, bền vững gắn với phòng chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường. Sản xuất cung ứng giống kịp thời, đảm bảo số lượng, chất lượng đáp ứng nhu cầu nuôi tôm.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền những quy định, thông ước quốc tế về khai thác, đánh bắt thủy sản, đồng thời tăng cường công tác quản lý, kiểm soát khai thác thủy sản trên biển, nhằm hạn chế rủi ro về tính mạng và tài sản của ngư dân; chú trọng công tác phòng, chống lụt bão, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn trên biển; hỗ trợ kịp thời ngư dân khi gặp nạn.

đ) Tài nguyên, môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững

Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư. Trong đó, tái định cư, tái định canh phải đi trước một bước và tuân theo quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất để chủ động và thuận lợi cho công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng nhằm triển khai nhanh các dự án đầu tư.

Thực hiện hoàn thành chỉ tiêu đo đạc bản đồ địa chính; hoàn thành cơ bản công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh trong tháng

12/2012, cấp huyện trong quý II năm 2013, cấp xã trong năm 2013 để làm cơ sở triển khai thực hiện việc giao đất, cấp đất, cho thuê đất. Xây dựng bảng giá các loại đất năm 2013 tại các địa phương HĐND tỉnh và công bố giá đất trên địa bàn tỉnh tại thời điểm ngày 01/01/2014.

Quản lý tài nguyên, bảo vệ, khai thác hợp lý, hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên; ngăn chặn việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý thức của nhân dân về bảo vệ môi trường, có giải pháp hữu hiệu để nâng cao tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn, chất thải y tế, tỷ lệ che phủ rừng, tỷ lệ cây xanh đô thị. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát môi trường, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường. Thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục và cải thiện ô nhiễm môi trường, đặc biệt tại các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, khu vực đông dân cư. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu.

Kiểm tra, rà soát việc quản lý, sử dụng đất đai, nhất là ở các dự án đầu tư, các nông lâm trường. Hoàn thành việc đo đạc, cắm mốc ranh giới, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các nông, lâm trường nhằm quản lý, sử dụng đất đai có hiệu quả.

e) Về thu, chi ngân sách nhà nước, thực hành tiết kiệm

Phấn đấu thu đạt và vượt dự toán thu ngân sách năm 2013 gắn với thực hiện tiết kiệm chi. Thực hiện minh bạch trong phân bổ ngân sách và phân khai vốn đầu tư. Tích cực khai thác mọi nguồn lực để thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá và 2 nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Xây dựng Chương trình hành động tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

f) Đầu tư phát triển, xúc tiến đầu tư

Triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”.

Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung và ban hành mới cơ chế, chính sách thu hút đầu tư gắn với cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi, hấp dẫn các nhà đầu tư, góp phần tăng chỉ số cạnh tranh và chỉ số quản trị hành chính công của tỉnh.

Tiếp tục huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển; đẩy mạnh đầu tư mở rộng và phát triển Khu kinh tế Dung Quất để đáp ứng nhu cầu thu hút các dự án đầu tư lớn trong những năm đến; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, các dự án có vai trò quan trọng tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đối với các huyện miền núi tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 30a của Chính phủ để từng bước giảm nghèo, nâng cao dân mức sống của đồng bào. Đối với huyện đảo Lý Sơn từng bước đầu tư phát triển để trở thành đảo mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng, an ninh; phối hợp với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các Bộ, ngành liên quan để chuẩn bị các thủ tục dự án cấp điện cho đảo Lý Sơn bằng cáp ngầm.

Đẩy nhanh tiến độ thi công đoạn đường Mỹ Trà - Mỹ Khê, dự án Hợp phần di dân tái định cư hồ chứa nước Nước Trong. Đồng thời, tập trung hoàn thành giải phóng mặt bằng dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, giai đoạn 1A (với 160 ha) của dự án VSIP, cũng như hoàn thành các trách nhiệm của tỉnh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện dự án Khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ tại Quảng Ngãi.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kế hoạch hóa đầu tư xây dựng cơ bản từ khâu dự báo, xây dựng, phân bổ, kiểm tra, giám sát; tăng cường công tác quản lý vốn đầu, quản lý thực hiện các dự án; khắc phục tính hình thức, đầu tư dàn trải; chấn chỉnh, lành mạnh hóa việc quyết toán dự án hoàn thành, tạm ứng và thu hồi vốn tạm ứng; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng; cân đối nguồn lực để thực hiện 3 nhiệm vụ đột phát, 2 nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Thực hiện công khai phân bổ ngân sách và nguồn vốn đầu tư từ ngân sách hàng năm.

Bên cạnh nguồn vốn ngân sách nhà nước, cần có chính sách, giải pháp huy động các nguồn lực khác cho đầu tư phát triển, lập kế hoạch để tranh thủ nguồn vốn ODA; tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án FDI. Tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh triển khai các dự án FDI, các dự án đầu tư trong nước, nhất là các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh,...Tập trung tham gia xúc tiến đầu tư tại Thành phố Hồ Chí Minh nhân sự kiện kỷ niệm 40 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam với Singapore, xúc tiến đầu tư FDI từ các quốc gia Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Ấn độ. Phối hợp với VSIP tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi đầu tư vào Khu công nghiệp và Khu kinh tế.

Tiến hành kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện, đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của các dự án, đặc biệt là đối với dự án FDI. Đồng thời, tiếp tục rà soát và thu hồi dự án chậm tiến độ theo quy định để lành mạnh môi trường đầu tư. Tiếp tục cải cách hành chính, tăng cường sự phối kết hợp giữa các sở, ban ngành để hỗ trợ các nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục theo quy định cũng như phối hợp trong giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước năm 2013, gồm: Nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách TW 386,649 tỷ đồng; vốn cân đối ngân sách địa phương 715,8 tỷ đồng (trong đó phân cấp theo tiêu chí cho huyện, thành phố 30% là 214,74 tỷ đồng, tỉnh quản lý 501,06 tỷ đồng); vốn XSKT là 55 tỷ đồng; vốn nước ngoài 200 tỷ đồng; vốn trái phiếu Chính phủ 143,788 tỷ đồng (trong đó thu hồi ứng trước năm 2012 là 104,5 tỷ đồng, còn lại đầu tư năm 2013 là 39,29 tỷ đồng); vốn các chương trình mục tiêu quốc gia 279,250 tỷ đồng.

g) Phát triển đô thị

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Đề án của UBND tỉnh về phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.

Hoàn tất cơ bản việc lập, phê duyệt quy hoạch chung cho các đô thị, đặc biệt là quy hoạch chung toàn huyện Đức Phổ, quy hoạch thị trấn mới huyện Sơn Tịnh, quy hoạch chung các trung tâm huyện lỵ và đô thị mới, điều chỉnh quy hoạch phân khu trung tâm thành phố Quảng Ngãi; tranh thủ Bộ Nội vụ thẩm định Đề án và trình Chính phủ quyết định điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Quảng Ngãi; lập Đề án phân loại đô thị cho các đô thị Vạn Tường,

Đức Phổ; chỉ đạo các địa phương tổ chức lập, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc quy hoạch đô thị.

Huy động các nguồn lực để phát triển đô thị như triển khai xây dựng dự án Đường bờ Nam Sông Trà Khúc, dự án Khu đô thị trục đường Mỹ Trà - Mỹ Khê, hạ tầng kỹ thuật thiết yếu và khu hành chính của thị trấn mới Sơn Tịnh; phối hợp với đối tác đẩy nhanh việc triển khai dự án Khu công nghiệp - dịch vụ và đô thị VSIP,...

h) Phát triển doanh nghiệp

Triển khai thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt; phối hợp với các cơ quan chức năng và các tổ chức triển khai kế hoạch đào tạo, trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” và chương trình đăng ký doanh nghiệp thông qua Hệ thống thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia đạt kết quả tốt. Tiếp tục thực hiện đối thoại doanh nghiệp, tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh gắn với hỗ trợ phát triển thị trường theo tinh thần Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức của chính quyền các cấp, cộng đồng dân cư đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác kiểm tra doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh.

Triển khai thực hiện Luật Hợp tác xã (sửa đổi), tạo điều kiện để các hợp tác xã tiếp cận các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng và từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã và kinh tế thành viên.

2. Lĩnh vực Văn hoá – Xã hội

a) Giáo dục và Đào tạo

Triển khai thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy, nghị quyết của HĐND tỉnh, đề án của UBND tỉnh về phát triển nguồn nhân lực, đề án phát triển Trường THPT chuyên Lê Khiết giai đoạn 2010-2020; đề án nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; đề án củng cố phát triển hệ thống trường dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh; đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia huyện, thành phố giai đoạn 2012-2020.

Đẩy mạnh thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015; duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, trung học cơ sở và chống mù chữ; tăng cường khắc phục việc học sinh bỏ học ở miền núi; đẩy nhanh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2015.

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo của các bậc học, trước hết là trình độ và đạo đức giáo viên; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào nhà trường; thực hiện đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh; ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh và tiếp tục chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm không đúng quy định; tăng cường công tác quản lý học sinh, sinh viên; phòng chống tội phạm, bạo lực học đường.

b) Công tác dân số, y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân

Tăng cường công tác truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số; thực hiện mô hình gia đình ít con; nâng cao trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và xã hội trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và bảo vệ trẻ em, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng; phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm sinh và ngăn ngừa mất cân bằng giới tính khi sinh. Nâng cao trình độ chuyên môn đồng thời thực hiện có hiệu quả các biện pháp nhằm nâng cao y đức đội ngũ y, bác sỹ, nhất là ở Bệnh viện đa khoa tỉnh; nghiêm khắc xử lý cá nhân, tổ chức vi phạm y đức; khắc phục tình trạng quá tải tại Bệnh viện tuyến tỉnh.

Từng bước đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực cho các tuyến y tế nhằm nâng cao năng lực hoạt động, tạo điều kiện cho người dân được tiếp cận các dịch vụ y tế cộng đồng, từng bước tiếp cận với các dịch vụ y tế có chất lượng cao; chú trọng phát triển y tế cơ sở miền núi, hải đảo. Phát triển dịch vụ kỹ thuật cao tại bệnh viện đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến huyện.

Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ở tất cả các tuyến; tăng cường luân phiên cán bộ y tế giúp tuyến dưới nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; đào tạo cán bộ tại chỗ, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân tại cơ sở, đồng thời thực hiện biện pháp điều động, luân chuyển bác sỹ tuyến trên cho trạm y tế xã để phấn đấu năm 2013 đạt chỉ tiêu 100% trạm y tế xã có bác sỹ trong biên chế. Chú trọng vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường các biện pháp để phòng ngừa, kiểm soát dịch bệnh; phòng, chống nghiện ma túy, nhiễm HIV... Thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai chính sách bảo hiểm y tế toàn xã hội và có phương án hỗ trợ Bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo.

Triển khai xây dựng Bệnh viện Sản Nhi, Khoa chạy thận nhân tạo để đáp ứng yêu cầu bức xúc của nhân dân. Tiếp tục triển khai Đề án về xã hội hoá y tế; kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa, chuyên khoa ngoài công lập trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các cơ sở y tế công lập liên kết với các cá nhân, doanh nghiệp để đầu tư các trang thiết bị y tế tiên tiến, hiện đại, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh, phòng bệnh cho nhân dân.

c) Giải quyết việc làm, giảm nghèo và an sinh xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền nhận thức cho nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học nghề, không nhất thiết phải học đại học mới có việc làm tốt, “nhất nghệ tinh nhất thân vinh” trở thành suy nghĩ và quyết tâm của mọi người.

Nâng cao năng lực hoạt động, phát triển các hình thức tổ chức các sàn giao dịch việc làm tại các huyện, thành phố; thực hiện đồng bộ, hiệu quả Dự án vay vốn tạo việc làm từ Quỹ Quốc gia về việc làm; dự án Nâng cao năng lực thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm - Dạy nghề giai đoạn 2011-2015.

Tuyển sinh đào tạo nghề theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động; tăng cường gắn kết giữa cơ sở dạy nghề với doanh nghiệp; gắn đào tạo nghề với giải quyết việc làm. Chú trọng đào tạo nghề cho các hộ mất đất phải di dời ra khỏi vùng dự án. Mở rộng và đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao kiến thức, trình độ tay nghề cho người nghèo để tạo việc làm tại chỗ, tham gia lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh và xuất khẩu lao động.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về giảm nghèo; đổi mới phương pháp đánh giá, xác định hộ nghèo theo từng nhóm nguyên nhân nghèo để có giải pháp hỗ trợ thoát nghèo cho từng nhóm đối tượng; lập sổ theo dõi

hộ nghèo đến từng huyện, xã, thôn (bản) làm căn cứ cho việc hoạch định chính sách, kế hoạch theo dõi, giám sát và đánh giá hộ thoát nghèo. Nâng cao hiệu quả việc thực hiện chương trình giảm nghèo, nhất là giảm nghèo đối với 6 huyện miền núi theo Nghị quyết 30a.

Triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách, chế độ an sinh xã hội, tập trung các địa bàn đặc biệt khó khăn, người nghèo, người có công, đối tượng chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số. Huy động nguồn lực xã hội hóa về công tác “đền ơn đáp nghĩa”; xây mới, sửa chữa nhà tình nghĩa.

Thực hiện các quyền của trẻ em, tạo môi trường an toàn, lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện, ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được bảo vệ, chăm sóc; 100% trẻ em dưới 6 tuổi được tiếp cận các dịch vụ y tế không phải trả tiền. Đảm bảo sự bình đẳng của phụ nữ trong tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội và gia đình.

d) Văn hóa, thông tin, thể thao và phát thanh truyền hình

Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá, tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện của tỉnh, của cả nước, tập trung tổ chức thành công Lễ “Khao lề thế lính Hoàng Sa”. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa ở khu dân cư”; xây dựng gia đình, khu dân cư, xã phường, thị trấn, cơ quan văn hóa ngày càng đi vào chiều sâu và có chất lượng.

Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí; kịp thời thông tin tuyên truyền các chủ trương, chính sách, sự quản lý, điều hành của các ngành, các cấp, công khai minh bạch, đối thoại trực tiếp với nhân dân nhằm tạo niềm tin và sự đồng thuận của xã hội; tăng thời lượng phát sóng chương trình tiếng đồng bào thiểu số; đẩy mạnh trang thông tin điện tử của tỉnh và các sở, ban, ngành; xây dựng 12 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; đảm bảo an ninh và an toàn hệ thống mạng trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, tôn tạo, trùng tu các di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh gắn với phát triển du lịch của tỉnh. Đầu tư hạ tầng du lịch và đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; liên kết hình thành các tuyến du lịch liên tỉnh trong vùng duyên hải Trung bộ và các tỉnh Tây nguyên.

Đẩy mạnh các hoạt động thể thao cả về qui mô lẫn chất lượng; đảm bảo chương trình giáo dục thể chất trong nhà trường; luyện tập và tổ chức thi đấu Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh Quảng Ngãi lần thứ V năm 2013 - 2014, tiến tới Đại hội Thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VII năm 2014; duy trì các môn thể thao thành tích cao có lợi thế của tỉnh; cung cấp vận động viên cho đội tuyển quốc gia.

đ) Khoa học công nghệ

Tập trung nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ trực tiếp phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, cụ thể nhân rộng mô hình trồng mía trên gò đồi độ dốc <15% đạt năng suất trên 60 tấn/ha; đưa giống lúa mới và kỹ thuật canh tác để tăng năng suất cho một số cánh đồng lớn, đạt năng suất 12 tạ/ha/2 vụ; hỗ trợ kỹ thuật công nghệ sấy nguyên liệu mì bằng năng lượng mặt trời. Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, sản xuất ra sản phẩm trong lĩnh vực cơ khí chế tạo. Hướng dẫn các cơ sở, doanh nghiệp trong tỉnh xác lập và bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp.

Tăng cường quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ và quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hoá trên địa bàn tỉnh. Nâng cao năng lực cơ quan tiêu chuẩn đo lường chất lượng để đáp ứng nhu cầu quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Đẩy mạnh các hoạt động giám sát và hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định về đo lường, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh.

e) Công tác dân tộc và miền núi

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững ở 6 huyện miền núi của tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020; triển khai thực hiện tốt các chính sách theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ và các chủ trương, chính sách, dự án khác về dân tộc, miền núi của Trung ương để tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội tại các xã, thôn, nâng cao đời sống của nhân dân các huyện miền núi.

Đầu tư, xây dựng và duy trì các mô hình giảm nghèo đối với các huyện miền núi; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, tổ chức sản xuất, cho cán bộ xã, nhất là đối với cán bộ thôn bản. Triển khai thực hiện tốt chính sách của tỉnh về cấp một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp tết Nguyên đán Quý Tỵ – 2013.

3. Lĩnh vực nội chính và tổ chức nhà nước

a) Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng

Tiếp tục chỉ đạo công tác thanh tra công vụ, thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc đối với việc giải quyết các công việc liên quan đến doanh nghiệp, tổ chức và công dân; thanh tra việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung xử lý dứt điểm 28 vụ việc tồn đọng, kéo dài, gây bức xúc, có nhiều dư luận xã hội; các vụ việc tranh chấp đông người giữa nhân dân với các nhà đầu tư, doanh nghiệp. Có hình thức xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân không chấp hành chỉ đạo của UBND tỉnh về giải quyết khiếu nại tố cáo, nhất là để gây hậu quả phức tạp.

Tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và đối thoại qua các kênh truyền thông để tuyên truyền, giải thích các cơ chế chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; công khai minh bạch các cơ chế, chính sách của tỉnh; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc của nhân dân với một tinh thần: trọng dân, gần dân, lắng nghe và giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công chức, người đứng đầu cơ quan nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tập trung nghiên cứu, triển khai thực hiện các giải pháp phòng ngừa, nhất là trong công tác quản lý tài chính, đất đai, xây dựng cơ bản, trong công tác

- cán bộ... Đồng thời tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, thanh tra nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh những trường hợp tham nhũng, lãng phí.

Tổ chức công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập hàng năm theo đúng quy định, gắn với quán triệt và thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm công tác công khai, minh bạch trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Công tác tư pháp, ngoại vụ

- Thực hiện tốt đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh; triển khai hiệu quả Đề án phát triển đội ngũ luật sư giai đoạn 2011-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đẩy mạnh kiện toàn đội ngũ công chức tư pháp cấp huyện, cấp xã để đảm bảo hết năm 2015 sẽ có trên 90% số xã có 02 công chức Tư pháp và có trình độ trung cấp trở lên.

- Mở rộng và tăng cường các hoạt động đối ngoại; đẩy mạnh triển khai công tác vận động, thu hút viện trợ phi chính phủ nước ngoài theo Chương trình Xúc tiến vận động thu hút viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2011-2015.

Nâng cao hiệu quả công tác thông tin đối ngoại; tích cực quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, thế mạnh, khả năng hợp tác của tỉnh; đẩy mạnh việc quảng bá các di tích văn hóa lịch sử của tỉnh, như: Văn hóa Sa Huỳnh, Di tích Trường Lũy...

Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền để bà con kiều bào hiểu rõ về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp, các nhà đầu tư là kiều bào về hợp tác, đầu tư, nghiên cứu khoa học và làm việc tại tỉnh.

c) Tổ chức nhà nước và cải cách hành chính

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các sở, ban ngành; thành lập phòng Pháp chế thuộc thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh theo quy định.

Tập trung đào tạo cán bộ, CCVC theo Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh ủy, trong đó chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, cán bộ có trình độ sau đại học trong và ngoài nước; đội ngũ công nhân có trình độ kỹ thuật; khắc phục tình trạng chạy theo bằng cấp, tuyệt đối hóa bằng cấp. Xây dựng và thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài hợp lý phù hợp với tình hình thực tế địa phương, nhất là chính sách đối với bác sỹ, dược sỹ đại học, sinh viên tốt nghiệp đại học về cơ sở và nhân lực có trình độ cao về công tác tại tỉnh.

Đổi mới công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức một cách công khai, minh bạch, theo tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể, rõ ràng nhằm chống tiêu cực trong tuyển dụng và đảm bảo công bằng, chất lượng.

Thực hiện nhận xét, đánh giá cán bộ, CCVC một cách thẳng thắn, không nể nang, xuê xoa, đi vào thực chất, lấy hiệu quả công việc, phẩm chất, đạo đức, uy tín làm thước đo; nhận xét đánh giá cán bộ đúng đề phục vụ cho công tác quản lý, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, điều động, bố trí, sắp xếp hợp lý nhằm phát huy năng lực cán bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Tập trung xây dựng tinh thần trách nhiệm, đạo đức phẩm chất và văn hoá ứng xử của cán bộ công nhân viên chức trong thực thi công vụ nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đồng thời, xử lý nghiêm

những cán bộ năng lực yếu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, nhiều năm liền không hoàn thành nhiệm vụ.

Thực hiện công tác quy hoạch cán bộ mang tầm chiến lược, đột phát, dân chủ, đảm bảo tính kế thừa, khắc phục tình trạng hẫng hụt, tình trạng khép kín. Tiếp tục thực hiện đề án tuyển chọn, bổ sung tạo nguồn cán bộ trẻ cấp tỉnh, cấp huyện.

Sửa đổi Quyết định 19/2003/QĐ-UB của UBND tỉnh; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; trọng tâm là thời gian xử lý hồ sơ, chất lượng tham mưu, đề xuất và giờ giấc làm việc;...

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2008 của Hội nghị Trung ương V khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách quy trình, thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, hiệu quả, công khai, minh bạch nhằm phòng ngừa và hạn chế xảy ra tiêu cực, những nhiễu trong quá trình giao dịch, giao tiếp, nhất là lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm khắc các hành vi nhiễu nhiễu, tiêu cực. Đánh giá tổng kết mô hình cơ chế một cửa liên thông hiện đại để rút kinh nghiệm và triển khai trên diện rộng và từng bước nâng cao chất lượng. Đánh giá và đẩy nhanh tiến trình áp dụng một cửa, một cửa liên thông trong các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

d) Quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tăng cường tiềm lực quốc phòng, bảo đảm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong tình hình mới. Xây dựng kế hoạch động viên quốc phòng của địa phương, hoàn thành công tác tuyển quân hàng năm.

Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng điểm; tăng cường đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh;

Tăng cường công tác bảo vệ an ninh, chủ quyền vùng biển, tập trung lực lượng, phương tiện đấu tranh phòng, chống tàu thuyền nước ngoài xâm phạm lãnh hải trái phép và sử dụng vật liệu nổ đánh bắt hải sản. Tiếp tục tổ chức công tác tuyên truyền những quy định, thông ước quốc tế về khai thác, đánh bắt thủy sản đối với ngư dân đánh bắt xa bờ nhằm hạn chế tối đa tình trạng đánh bắt thủy sản trái phép, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo hộ ngư dân và tàu thuyền bị bắt giữ.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, phấn đấu giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí số vụ, số người chết và số người bị thương. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật an toàn giao thông đối với người dân. Tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy, phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn. Tập trung giải quyết những bức xúc trong nhân dân, nhất là trong việc đền bù, giải toả, thu hồi đất; tăng cường phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.

Để hoàn thành thắng lợi kế hoạch về nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2013, các cấp, các ngành, địa phương và đơn vị trong toàn tỉnh cần phải tạo sự đồng thuận, nhất trí cao giữa cấp uỷ, cơ quan quyền lực nhà nước, chính quyền và các

tổ chức chính trị - xã hội trong công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. Không ngừng giữ vững sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành; tăng cường kiểm tra đôn đốc việc tổ chức thực hiện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án; tiến hành sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, nhân rộng những điển hình tiên tiến, đồng thời chú trọng giải quyết những vụ việc tồn đọng, phức tạp kéo dài mà cán bộ và nhân dân đang quan tâm để thực hiện đạt kết quả nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu năm 2013./.

**TM ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Khoa